

HƯỚNG DẪN THANH TOÁN PHÍ/LỆ PHÍ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN QUA ỨNG DỤNG VNEID

NAPAS - 03/2024

MỤC LỤC

1.	Mục đích	3
2.	Từ ngữ viết tắt.....	3
3.	Quy trình giao dịch.....	3

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THANH TOÁN PHÍ/LỆ PHÍ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN QUA ỨNG DỤNG VNeID

1. Mục đích

Tài liệu hướng dẫn người dân thực hiện thanh toán phí/lệ phí cho các dịch vụ công trực tuyến qua ứng dụng VNeID.

2. Từ ngữ viết tắt

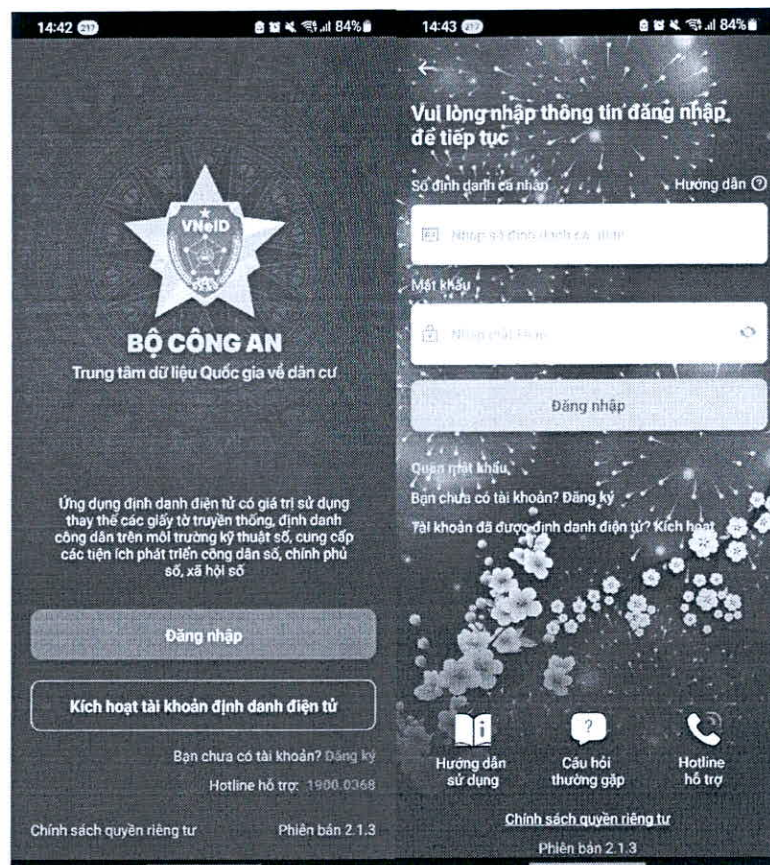
Từ ngữ	Giải thích
CSDLQG	Cơ sở dữ liệu quốc gia

3. Quy trình giao dịch

Lưu ý: Để thực hiện được việc thanh toán phí/lệ phí cho các dịch vụ công trực tuyến qua ứng dụng VNeID thì tài khoản VNeID của công dân cần thỏa mãn yêu cầu định danh cấp 2.

Bước 1: Công dân đăng nhập vào ứng dụng VNeID.

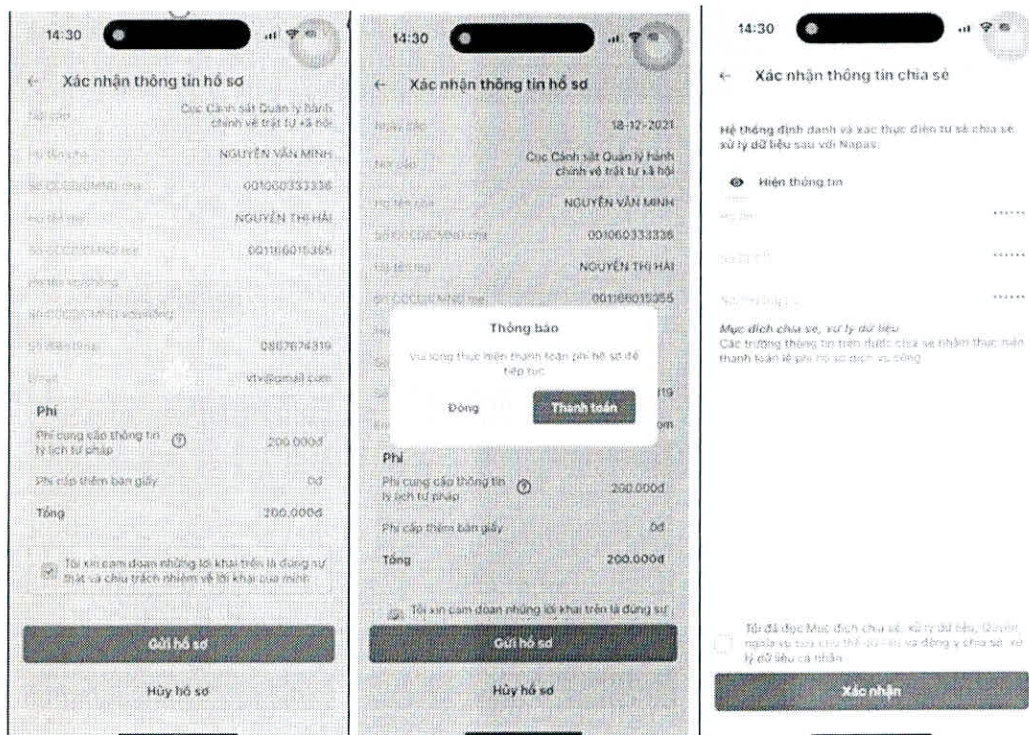
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG DỊCH VỤ THANH TOÁN QUA ỨNG DỤNG VNEID



Bước 2: Công dân thực hiện chọn dịch vụ và kê khai hồ sơ dịch vụ công theo các thông tin yêu cầu trong hồ sơ.



Bước 3: Công dân thực hiện Xác nhận thông tin hồ sơ và xác nhận thông tin chia sẻ.



Bước 4: Công dân thực hiện thanh toán phí hồ sơ:

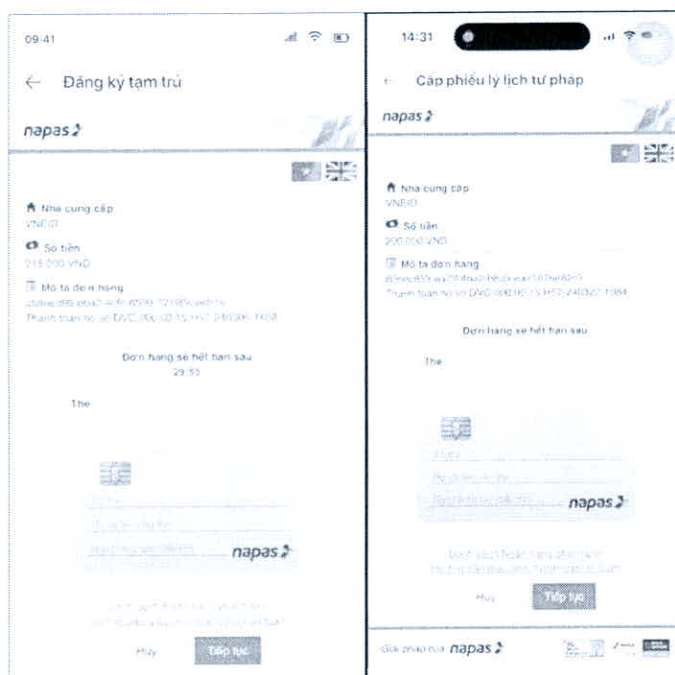
Công dân có thể lựa chọn thanh toán bằng thẻ nội địa/bằng tài khoản/bằng **VietQR™**

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG DỊCH VỤ THANH TOÁN QUA ỨNG DỤNG VNEID

✚ Cách 1: Thanh toán bằng thẻ nội địa (số thẻ bắt đầu bằng 9704xx...)

- Tại màn hình thanh toán, công dân chọn tab “**Thẻ**” để thanh toán qua thẻ, thực hiện nhập các thông tin bao gồm:
 - Số thẻ
 - Họ và tên chủ thẻ
 - Ngày hiệu lực của thẻ (ngày hết hạn hoặc ngày phát hành thẻ)

Lưu ý: Việc thanh toán qua thẻ chỉ có thể thực hiện được khi Công dân đã đăng ký dịch vụ thanh toán trực tuyến qua thẻ/tài khoản thanh toán với Ngân hàng nơi mở thẻ/tài khoản thanh toán của Công dân. Vì vậy, nếu Công dân chưa đăng ký sử dụng dịch vụ này với Ngân hàng, vui lòng liên hệ với Ngân hàng để được hỗ trợ cụ thể.



- Công dân được chuyển sang bước xác thực.
(Tùy theo chính sách của ngân hàng phát hành thẻ, Công dân có thể sẽ được chuyển sang bước nhập thông tin xác thực OTP trên trang của NAPAS hoặc nhập thông tin xác thực trên trang của ngân hàng phát hành thẻ).



- Trang thanh toán của NAPAS trả kết quả thanh toán và chuyển Công dân về ứng dụng VNeID.



✦ Cách 2: Thanh toán bằng tài khoản

Lưu ý: Việc thanh toán qua tài khoản chỉ có thể thực hiện được khi Công dân đã đăng ký dịch vụ thanh toán trực tuyến qua thẻ/tài khoản thanh toán với Ngân hàng nơi mở thẻ/tài khoản thanh toán của Công dân. Vì vậy, nếu Công dân chưa đăng ký sử dụng dịch vụ này với Ngân hàng, vui lòng liên hệ với Ngân hàng để được hỗ trợ cụ thể.

- Tại màn hình thanh toán, công dân chọn tab “**Tài khoản**” để thanh toán **qua tài khoản**:

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG DỊCH VỤ THANH TOÁN QUA ỨNG DỤNG VNEID

- Công dân chọn Ngân hàng mà mình sở hữu tài khoản trong danh sách:

← Cấp phiếu lý lịch tư pháp

napas

Nhà cung cấp

VNEID LTP

Số tiền

200.000 VND

Mô tả đơn hàng

vn12a794-1294-4644-8529-644b3164b956

Thanh toán bằng QR DVC: 1294-16-240425-0329

Đơn hàng sẽ hết hạn sau

04:52

Truy

Tài khoản

Chọn ngân hàng thanh toán

Đã chọn một Ngân hàng phải nhận

Hãy chờ 15 giây để chuyển sang màn hình tiếp theo

Hủy

Tiếp tục

Giải pháp của napas

← Cấp phiếu lý lịch tư pháp

napas

Nhà cung cấp

VNEID LTP

Số tiền

200.000 VND

Mô tả đơn hàng

vn12a794-1294-4644-8529-644b3164b956

Thanh toán bằng QR DVC: 1294-16-240425-0329

Đơn hàng sẽ hết hạn sau

04:56

Truy

Tài khoản

Chọn ngân hàng thanh toán

Đã chọn một Ngân hàng phải nhận

Hãy chờ 15 giây để chuyển sang màn hình tiếp theo

Hủy

Tiếp tục

Giải pháp của napas

Chọn ngân hàng thanh toán

VIB Bank

MB Bank

TPB Bank

SCB

PNVcomBank

Shinhan Bank

Viet Capital Bank

- Công dân nhập các thông tin về tài khoản:
 - Tên tài khoản
 - Số tài khoản
 - CCCD/CMND/Hộ chiếu (theo như đăng ký với Ngân hàng)
 - Số điện thoại

- Công dân được chuyển sang bước xác thực (Tùy theo chính sách của ngân hàng phát hành thẻ, Công dân có thể sẽ được chuyển sang bước nhập thông tin xác thực OTP trên trang của NAPAS hoặc nhập thông tin xác thực trên trang của ngân hàng phát hành thẻ).

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG DỊCH VỤ THANH TOÁN QUA ỨNG DỤNG VNeID

- Trang thanh toán của NAPAS trả kết quả thanh toán và chuyển Công dân về ứng dụng VNeID.



✦ **Cách 3: Thanh toán bằng VIETQR™**

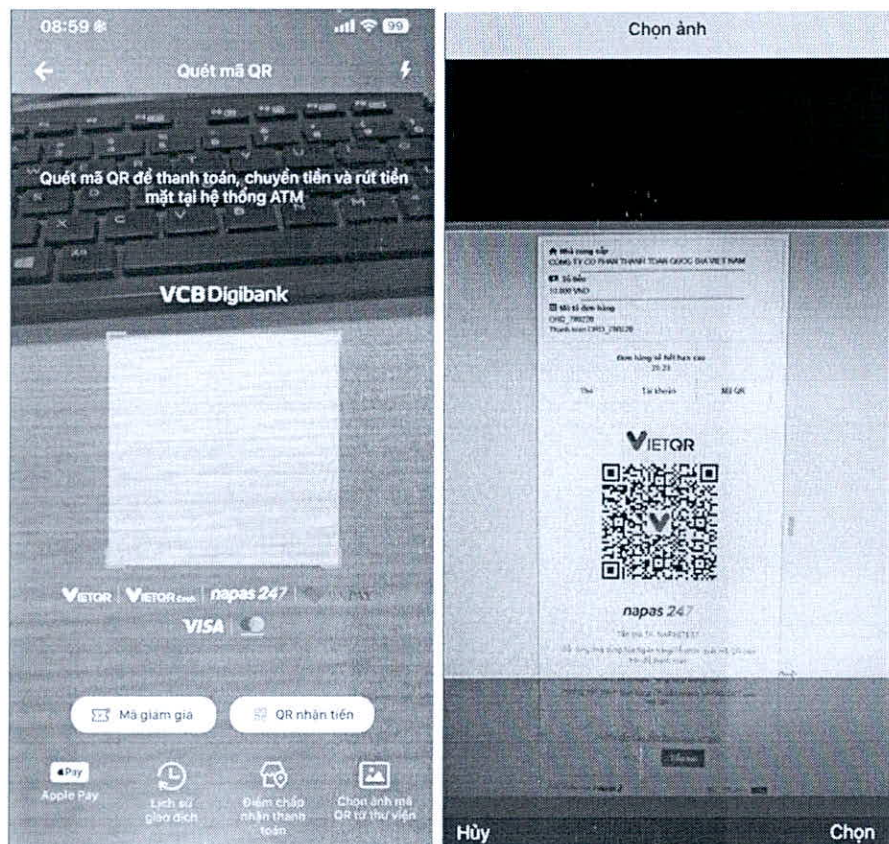
- Tại màn hình thanh toán, công dân chọn tab “**Mã QR**” để thanh toán qua QR.



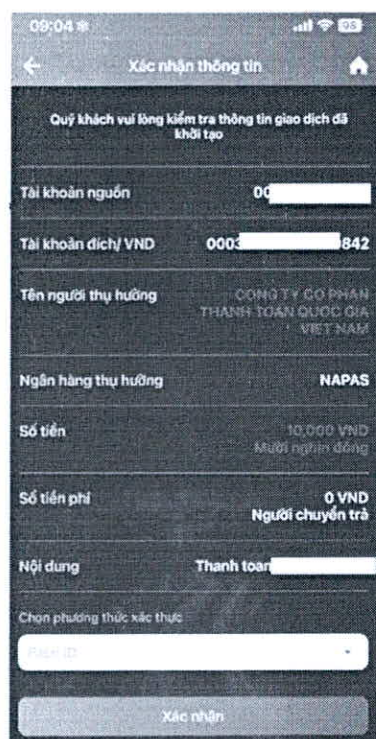
- Công dân thực hiện:

- **Mở ứng dụng của ngân hàng, vào mục thanh toán bằng QR để quét mã QR** (đối với trường hợp dùng thiết bị di động khác để quét), *hoặc*
- **Chụp màn hình chứa mã QR** sau đó mở ứng dụng Ngân hàng, vào mục thanh toán bằng QR → **chọn hình ảnh đã lưu để quét mã QR** và thanh toán.

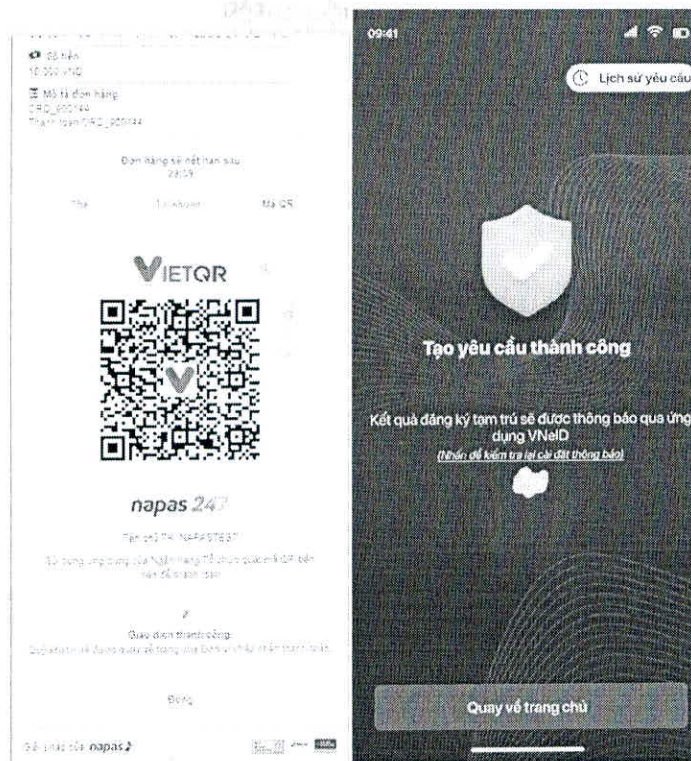
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG DỊCH VỤ THANH TOÁN QUA ỨNG DỤNG VNEID



- Công dân xác thực giao dịch bằng các hình thức đã đăng ký với Ngân hàng (qua OTP; qua Face ID, qua Smart OTP...)



- Sau khi xác thực thành công Trang thanh toán của NAPAS trả kết quả thanh toán và chuyển Công dân về ứng dụng VNeID.



Bước 5: Hồ sơ của Công dân tiếp tục được xử lý

Sau khi tạo yêu cầu và thanh toán thành công, hồ sơ của Công dân được tiếp nhận và xử lý theo quy trình tiếp theo của VNeID. Công dân nhận biên lai thanh toán trên ứng dụng VNeID. Ngoài ra, Công dân có thể thực hiện tra cứu các trạng thái, kết quả trong quá trình giải quyết hồ sơ.

- **Màn hình tra cứu trạng thái hồ sơ:**

Chức năng xác nhận

Thời hạn xác nhận: 23-09-11-01-2024
 (Phạm Anh Tuấn) 17-03-07-07-2023
 (Đỗ Nhật Minh) 17-09-01-07-2023

Xem quá trình xử lý hồ sơ >

Thông tin đề nghị tạm trú

Số đề nghị: 001/2024 Đ.Đ.Đ.

Đang ký tạm trú vào họ đã có ở địa chỉ cũ tại:

Số 22 phố Lang Ha, Phường Lang Ha, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Công an Phường Lang Ha, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Ngày cấp: 04-01-2026

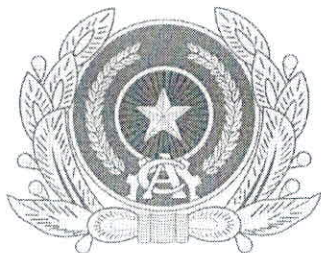
Đề nghị Đăng ký tạm trú về địa chỉ số 22 phố Lang Ha, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

- **Biên lai thanh toán dành cho Công dân:**

[illegible]

Ghi chú: Chứng từ này sử dụng trong trường hợp thu phát VPHC. Thuế phí là phí và tài khoản phí là phí cho nộp NS của tổ chức thu phí là phí.

BỘ CÔNG AN
CỤC CẢNH SÁT QLHC VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI



TÀI LIỆU MÔ TẢ API
QUY TRÌNH CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP ĐƯỢC YÊU CẦU TỪ VNEID

Hà Nội – 2023

MỤC LỤC

PHẦN 1. GIỚI THIỆU CHUNG 3

1. 3

2. 3

3. 3

PHẦN 2. MÔ TẢ CHI TIẾT CÁC API..... 4

1. 4

2. 6

3. 8

4. 11

5. 28

6. 37

7. 37

8. 37

9. 37

PHẦN 1. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Mục đích
2. Đối tượng áp dụng
3. Giải thích thuật ngữ

TT	Thuật ngữ	Ý nghĩa
1	API	Giao diện lập trình ứng dụng (Application Programming Interface)
2	CMND	Chứng minh nhân dân
3	Gateway	Cổng kết nối chuyển đổi dữ liệu
4	HTTP	Hypertext Transfer Protocol
5	LLTP	Lý lịch Tư pháp
6	SOAP	Giao thức giao tiếp sử dụng XML định dạng dữ liệu văn bản (Simple Object Access Protocol)
7	v.	Phiên bản (Version)
8	XML	Ngôn ngữ Đánh dấu Mở rộng (Extensible Markup Language)

PHẦN 2. MÔ TẢ CHI TIẾT CÁC API

STT	Nội dung thay đổi	Ngày thay đổi	Người thay đổi
1	Bổ sung thông tin đối tượng miễn phí, giấy tờ chứng minh miễn phí vào API gửi hồ sơ Bổ sung trường ngày hẹn trả vào API nhận kết quả Bổ sung danh mục đối tượng miễn phí	20240516	VNeID

1. API Lấy token hệ thống VNeID

- **Hệ thống xây dựng API:** Hệ thống định danh và xác thực điện tử (VNeID)
- **Mục đích:** API dùng để cung cấp mã token cho phiên làm việc của dịch vụ khác khi gọi vào hệ thống VNeID.
- **API Specs:**

Name	Lấy token hệ thống VNeID
Description	Cấp accessToken để sử dụng các dịch khác khi gọi vào hệ thống VNeID
URL	idp/third-party/authenticate
Method	POST
Header	<ul style="list-style-type: none">Content-Type: application/json
Params	
Request Body	<pre>{ "clientId": "sotuphap-hanoi-sso", "clientSecret": "9bea3627-3170-4be6-98fe-5e19e948add6", "grantType": "client_credentials" }</pre>
Response	Status Code: 200 Thành công: <pre>{ "statusCode": "00", "accessToken": "eyJhbGciOiJSUzI1NiIsInR5cCI6IkpXZWQ6IiwiaWF0Ij0iMTY4MjY0MjY0In0="</pre> Thất bại:

	<pre>{ "statusCode": "01", "errorDetail": "Mô tả lỗi" }</pre>
Sample	<pre>curl --location --request POST 'https://vneid.teca.vn/api/idp/third-party/authenticate' \ --header 'Content-Type: application/json' \ --data-raw '{ "clientId": "sotuphap-", "clientSecret": "9bea3627-", "grantType": "client_credentials" }'</pre>

- Request Body:

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả
1	clientId	String	x	Do hệ thống VNeID cung cấp cho bên thứ 3
2	clientSecret	String	x	Do hệ thống VNeID cung cấp cho bên thứ 3
3	grantType	String	x	Mặc định: client_credentials

- Response Body:

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả
1	statusCode	String	x	- Trạng thái kết quả trả về: + 00: Thành công + 01: Không thành công lỗi do đầu vào + 03: Không thành công lỗi hệ thống
2	accessToken	String		- Token cho các phiên làm việc tiếp theo - Bắt buộc khi statusCode = "00"
3	errorDetail	String		- Nội dung lỗi

				- Bắt buộc khi statusCode = "01" hoặc "03"
--	--	--	--	--

- **Status Code:**

STT	Status Code	Type	Mô tả
1	200	SUCCESS	Thành công
2	401	ACCESS_TOKEN	Token hết hạn (nếu có)
2	500	DATA_INCORRECT	Hệ thống thông tin chủ động đưa ra lỗi chi tiết.

2. API Lấy token hệ thống MCĐT

- **Hệ thống xây dựng API:** Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (MCĐT)

- **Mục đích:** API dùng để cung cấp mã token cho phiên làm việc của dịch vụ khác khi gọi vào hệ thống MCĐT.

- **API Specs:**

Name	Lấy token hệ thống MCĐT
Description	Cấp accessToken để sử dụng các dịch khác khi gọi vào hệ thống MCĐT
URL	v1/getToken
Method	POST
Header	<ul style="list-style-type: none"> Content-Type: application/json
Params	
Request Body	<pre>{ "username": "teca_vneid", "password": "Teca@123", }</pre> <p>Thông tin username và password do hệ thống MCĐT cung cấp</p>
Response	<p>Status Code: 200 Thành công:</p> <pre>{ "statusCode": "00",</pre>

	<pre>"accessToken": "eyJhbGciOiJSUzI1NiIsInR5cCIgOiAiSldUiwia2lk"</pre> <pre>}</pre> <p>Thất bại:</p> <pre>{</pre> <pre>"statusCode": "01",</pre> <pre>"errorDetail": "Mô tả lỗi"</pre> <pre>}</pre>
Sample	

- Request Body:

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả
1	username	String	x	Do hệ thống MCDT cung cấp cho bên thứ 3
2	password	String	x	Do hệ thống MCDT cung cấp cho bên thứ 3

- Response Body:

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả
1	statusCode	String	x	- Trạng thái kết quả trả về: + 00: Thành công + 01: Không thành công lỗi do đầu vào + 03: Không thành công lỗi hệ thống
2	accessToken	String		- Token cho các phiên làm việc tiếp theo - Bắt buộc khi statusCode = "00"
3	errorDetail	String		- Nội dung lỗi - Bắt buộc khi statusCode = "01" hoặc "03"

- Status Code:

STT	Status Code	Type	Mô tả
1	200	SUCCESS	Thành công
2	401	ACCESS_TOKEN	Token hết hạn (nếu có)
2	500	DATA_INCORRECT	<i>Hệ thống thông tin chủ động đưa ra lỗi chi tiết.</i>

3. API sinh mã hồ sơ từ hệ thống MCDT

- **Hệ thống xây dựng API:** Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (MCĐT)

- **Mục đích:** API dùng để cấp mã hồ sơ chung để cấp mã hồ sơ cấp phiếu lý lịch tư pháp khi kê khai trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

- API Specs:

Name	Sinh mã hồ sơ
Description	Cấp mã hồ sơ cấp phiếu lý lịch tư pháp khi kê khai trên hệ thống định danh và xác thực điện tử
URL	v1/lyLichTuPhap/capMaHoSo
Method	POST
Header	<ul style="list-style-type: none"> Content-Type: application/json Bearer accessToken (giá trị accessToken ở API Lấy token) (Thông tin có thể được thay đổi do cách xác thực bên hệ thống MCĐT)
Params	
Request Body	<pre>{ "maTinh": "A123" }</pre>
Response	Status Code: 200 Thành công: <pre>{ "statusCode": "00", "data": { "maTinh": "A123",</pre>

	<pre> "maHoSoMCDT": "A123" }, "errorDetail": null } Thất bại: { "statusCode": "01", "data": null, "errorDetail": "Nội dung lỗi" } </pre>
Sample	

- Request Body:

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả
1	maTinh	String	x	Mã tỉnh của cơ quan xử lý yêu cầu cấp phiếu LLTP. Theo danh mục địa danh hành chính của TCTK ban hành

- Response Body:

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả
1	statusCode	String	x	- Trạng thái kết quả trả về: + 00: Thành công + 01: Không thành công lỗi do đầu vào
2	data	Object		- Nếu không thành công -> null
2.1	maTinh	String	x	Mã tỉnh của cơ quan xử lý yêu cầu cấp phiếu LLTP. Theo danh mục địa danh hành chính của TCTK ban hành
2.2	maHoSoMCDT	String	x	Mã hồ sơ đăng ký cấp phiếu LLTP trên hệ thống MCDT của địa phương

3	errorDetail	String		- Nội dung lỗi - Bắt buộc khi statusCode = "01"
---	-------------	--------	--	--

- Status Code:

STT	Status Code	Type	Mô tả
1	200	SUCCESS	Thành công
2	401	ACCESS_TOKEN	Token hết hạn (nếu có)
3	500	DATA_INCORRECT	<i>Hệ thống thông tin chủ động đưa ra lỗi chi tiết.</i>

4. API nhận thông tin hồ sơ từ VNeID sang MCDT

- **Hệ thống xây dựng API:** Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (MCDT)

- **Mục đích:** API dùng để sau khi hồ sơ của người dân kê khai đã được thanh toán trực tuyến thành công và có mã hồ sơ, hệ thống định danh và xác thực điện tử (vùng ngoài) sẽ gửi thông tin hồ sơ yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp về hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

- **API Specs:**

Name	Nhận thông tin hồ sơ
Description	Nhận thông tin hồ sơ yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp về hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh
URL	v1/lyLichTuPhap/nhanHoSo
Method	POST
Header	<ul style="list-style-type: none">• Content-Type: application/json• Bearer accessToken (giá trị accessToken ở API Lấy token) (Thông tin có thể được thay đổi do cách xác thực bên hệ thống MCDT)
Params	
Request Body	{ "maTinh": "A123", "tenTinh": "Tên cơ quan thực hiện Hồ sơ lý lịch Tư pháp", "maHoSoMCDT": "A123", "ngayTiepNhan": "01/12/2022", "nguồnDangKy": 2, "tenNguonDangKy": "Hồ sơ đăng ký trên ứng dụng VNeID", "toKhai": { "loaiPhieu": 1, "yeuCauCDNCV": 1, "maMucDich": 4, "tenMucDich": "Khác", "mucDichKhac": "Xin việc", "soLuongCap": 3, "nycHoTen": "Nguyễn Văn A", "nycGioiTinh": 1, "nycTenGioiTinh": "Nam",

	<pre> "nycNgaySinh": "01/01/1990", "nycDoiTuongNopPhi": "3", "nycTenDoiTuongNopPhi": "Người khuyết tật theo quy định tại Luật người khuyết tật.", "giayToDoiTuongNopPhi": "base64", "loaiGiayToDoiTuongNopPhi": "image/pdf", "nycThuongTru": { "maTinhThanh": "01", "tenTinhThanh": "Tỉnh A", "maQuanHuyen": "001", "tenQuanHuyen": "Huyện B", "maPhuongXa": "00001", "tenPhuongXa": "Xã C", "chiTiet": "Số nhà 10, đường ABC" }, "nycTamTru": { "maTinhThanh": "01", "tenTinhThanh": "Tỉnh A", "maQuanHuyen": "001", "tenQuanHuyen": "Huyện B", "maPhuongXa": "00001", "tenPhuongXa": "Xã C", "chiTiet": "Số nhà 10, đường ABC" }, "nycDienThoai": "039098990998", "nycEmail": "nguyenvana@example.com", "nycLoaiGiayTo": 1, "nycTenLoaiGiayTo": "CCCD", "nycSoGiayTo": "123456789", "nycNgayCapGiayTo": "01/01/2010", //Nếu nycLoaiGiayto=3 - DDCN thì trường này không bắt buộc. "nycNoiCapGiayTo": "Cục ", //Nếu nycLoaiGiayto=3 - DDCN thì trường này không bắt buộc. "nycQuocTich": "01", "nycTenQuocTich": "Việt Nam", "nycDanToc": "01", "nycTenDanToc": "Kinh", "nycHoTenCha": "Nguyễn Văn B", "chaSoGiayTo": "987654321", "nycHoTenMe": "Trần Thị C", "meSoGiayTo": "111222333", "nycHoTenVoChong": "Nguyễn Thị D", "voChongSoGiayTo": "444555666", "nycNoiSinh": { "maTinhThanh": "01", </pre>
--	---

	<pre> "tenTinhThanh": "Tỉnh A", "maQuanHuyen": "001", "tenQuanHuyen": "Huyện B", "maPhuongXa": "00001", "tenPhuongXa": "Xã C" }, "uyQuyuen": 1, // Quy định 0: Không uỷ quyền. 1: Có uỷ quyền "thongTinUyQuyuen": { //Bắt buộc khi uyQuyuen = 1 "nuqHoTen": "Họ và tên người được uỷ quyền", "nuqGioiTinh": 1, //Quy định 1: Nam, 0: Nữ "nuqTenGioiTinh": "Nam", "nuqNgaySinh": "01/01/2010", // Nhận các định dạng dd/mm/yyyy hoặc mm/yyyy hoặc yyyy "nuqDienThoai": "039098990998", "nuqEmail": "nguyenvana@example.com", "nuqLoaiGiayto": 1, "nuqTenLoaiGiayTo": "CCCD", "nuqSoGiayTo": "123456789", "nuqNgayCapGiayTo": "01/01/2010", "nuqNoiCapGiayTo": "Cục ", "nuqQuocTich": "01", "nuqTenQuocTich": "Việt Nam", "nuqDanToc": "01", "nuqTenDanToc": "Kinh", "nuqNoiDKKS": { "maTinhThanh": "01", "tenTinhThanh": "Tỉnh A", "maQuanHuyen": "001", "tenQuanHuyen": "Huyện B", "maPhuongXa": "00001", "tenPhuongXa": "Xã C", }, "nuqThuongTru": { "maTinhThanh": "01", "tenTinhThanh": "Tỉnh A", "maQuanHuyen": "001", "tenQuanHuyen": "Huyện B", "maPhuongXa": "00001", "tenPhuongXa": "Xã C", "chiTiet": "Số nhà 10, đường ABC" }, "nyqQuanHe": "Cha/me" }, "thongTinAnTich": "Thông tin về án tích, cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã", </pre>
--	--

	<pre> "thongTinThanhToan": { "nhomDoiTuong": 1, "tenNhomDoiTuong": "Sinh viên", "phiLLTP": "200000", "phiCapThemBanGiay": "10000", "hinhThucNhanBanGiay": 2, "tenHinhThucNhanBanGiay": "Qua dịch vụ bưu chính công ích", "diaChiNhan": "Xóm 5, Mỹ Hưng, Mỹ Lộc, Nam Định", "tongPhi": "210000" }, "thongTinBienLai": { "maDichVu": 2, "maDVC": "....", "tenDVC": "....", "maTTHC": "2.000488", "tenTTHC": "Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam", "maDonVi": "A123", "tenDonVi": "A123", "tKThuHuong": "0691001666688", "maNHThuHuong": "01203009", "tenTKThuHuong": "Kho bạc ...", "dSKhoanNop": [{ "noiDung": "Thanh toan lệ phí TTHC", "soTien": "50000" }], "trangThaiGD": 1, "tenTrangThaiGD": "Thành công – Napas đã trừ tiền thành công", "urlBienLai": "https://dvc- dev.napas.com.vn/nps/bills/file/840127352" } } </pre>
Response	<pre> Status Code: 200 Thành công: { "statusCode": "00", "data": null, "errorDetail": null } Không thành công: </pre>

	<pre>{ "statusCode": "01", "data": null, "errorDetail": "Mô tả lỗi", }</pre>
Sample	

- Request Body:

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả
1	maTinh	String	x	Mã cơ quan thực hiện Hồ sơ lý lịch Tư pháp
2	tenTinh	String	x	Tên cơ quan thực hiện Hồ sơ lý lịch Tư pháp
3	maHoSoMCDT	String	x	Mã hồ sơ đăng ký cấp phiếu LLTP trên hệ thống MCDT của địa phương
4	ngayTiepNhan	Date	x	- Ngày tiếp nhận. - Định dạng dd/mm/yyyy
5	nguồnDangKy	Long	x	- Nguồn tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp phiếu LLTP: + 2: Hồ sơ đăng ký trên ứng dụng VNeID
6	tenNguonDangKy	String	x	- Tên nguồn tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp phiếu LLTP: + 2: Hồ sơ đăng ký trên ứng dụng VNeID
7	toKhai	Object	x	Dữ liệu tờ khai đăng ký yêu cầu cấp phiếu LLTP.
7.1	loaiPhieu	Long	x	- Loại phiếu yêu cầu cấp: + 1: Phiếu LLTP số 1 + 2: Phiếu LLTP số 2
7.2	yeuCauCDNCV	Long	x	- Yêu cầu xác nhận cấm đảm nhiệm chức vụ: + 1: Có yêu cầu

				+ 0: Không yêu cầu
7.3	maMucDich	Long	x	- Mã mục đích yêu cầu cấp phiếu - Tham khảo phần Danh mục Mục đích yêu cầu cấp LLTP
7.4	tenMucDich	String	x	- Tên mục đích yêu cầu cấp phiếu: - Tham khảo phần Danh mục Mục đích yêu cầu cấp LLTP
7.5	mucDichKhac	String		- Mục đích yêu cầu cấp phiếu - Nếu maMucDich = 99: Khác, trường này bắt buộc
7.6	soLuongCap	Long	x	Số lượng phiếu LLTP yêu cầu cấp (bản giấy)
7.7	nycHoTen	String	x	Họ tên của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.8	nycGioiTinh	Long	x	- Giới tính của người yêu cầu cấp phiếu LLTP + 1: Nam + 2: Nữ
7.9	nycTenGioiTinh	String	x	- Tên giới tính của người yêu cầu cấp phiếu LLTP + 1: Nam + 2: Nữ
7.10	nycNgaySinh	String	x	- Ngày, tháng, năm sinh của người yêu cầu cấp phiếu LLTP - Định dạng dd/mm/yyyy hoặc mm/yyyy hoặc yyyy
	nycDoiTuongNopPhi	String	x	Mã đối tượng nộp phí. Tham khảo danh mục Đối tượng nộp phí
	nycTenDoiTuongNopPhi	String	x	Tên đối tượng nộp phí.
	giayToDoiTuongNopPhi	String		Giấy tờ chứng minh đối tượng miễn, giảm phí theo quy định.

				Dữ liệu file pdf, png, jpeg dạng base64 Đối với nycDoiTuongNopPhi =3,4,5,6 bắt buộc trường này
	loaiGiayToDoiTuongNopPhi	String		Định dạng giấy tờ image/png image/jpeg application/pdf
7.11	nycThuongTru	Object	x	Thông tin địa chỉ nơi thường trú của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.11.1	maTinhThanh	String	x	Mã địa danh hành chính Tỉnh/TP của nơi thường trú của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.11.2	tenTinhThanh	String	x	Tên địa danh hành chính Tỉnh/TP của nơi thường trú của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.11.3	maQuanHuyen	String	x	Mã địa danh hành chính Quận/Huyện của nơi thường trú của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.11.4	tenQuanHuyen	String	x	Tên địa danh hành chính Quận/Huyện của nơi thường trú của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.11.5	maPhuongXa	String	x	Mã địa danh hành chính Phường/Xã của nơi thường trú của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.11.6	tenPhuongXa	String	x	Tên địa danh hành chính Phường/Xã của nơi thường trú của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.11.7	chiTiet	String	x	Địa chỉ chi tiết nơi thường trú của người yêu cầu cấp phiếu LLTP

7.12	nycTamTru	Object		Thông tin địa chỉ nơi tạm trú của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.12.1	maTinhThanh	String		Mã địa danh hành chính Tỉnh/TP của nơi tạm trú của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.12.2	tenTinhThanh	String		Tên địa danh hành chính Tỉnh/TP của nơi tạm trú của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.12.3	maQuanHuyen	String		Mã địa danh hành chính Quận/Huyện của nơi tạm trú của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.12.4	tenQuanHuyen	String		Tên địa danh hành chính Quận/Huyện của nơi tạm trú của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.12.5	maPhuongXa	String		Mã địa danh hành chính Phường/Xã của nơi tạm trú của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.12.6	tenPhuongXa	String		Tên địa danh hành chính Phường/Xã của nơi tạm trú của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.12.7	chiTiet	String		Địa chỉ chi tiết nơi tạm trú của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.13	nycDienThoai	String		Số điện thoại của người yêu cầu. Chỉ bao gồm những ký tự dạng số
7.14	nycEmail	String		Địa chỉ email của người yêu cầu cấp phiếu LLTP Định dạng abc@...com
7.15	nycLoaiGiayto	Long	x	- Loại giấy tờ tùy thân của người yêu cầu cấp phiếu LLTP: + 1: CCCD + 2: CMND + 3: DDCN

				- Trường hợp uyQuyền = 0: mặc định 1 (vì gửi qua VNeID) - Trường hợp uyQuyền = 1, mặc định 3
7.16	nycTenLoaiGiayTo	String	x	- Loại giấy tờ tùy thân của người yêu cầu cấp phiếu LLTP: + 1: Căn cước công dân + 2: Chứng minh nhân dân + 3: Định danh cá nhân
7.17	nycSoGiayTo	String	x	Số giấy tờ tùy thân của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.18	nycNgayCapGiayTo	Date	x	- Ngày cấp giấy tờ tùy thân của người yêu cầu cấp phiếu LLTP. - Định dạng dd/mm/yyyy - nycLoaiGiayto = 3 không bắt buộc
7.19	nycNoiCapGiayTo	String	x	- Nơi cấp giấy tờ tùy thân của người yêu cầu cấp phiếu LLTP - nycLoaiGiayto = 3 không bắt buộc
7.20	nycQuocTich	String	x	Mã quốc tịch của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.21	nycTenQuocTich	String	x	Tên quốc tịch của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.22	nycDanToc	String	x	Mã dân tộc của người yêu cầu cấp phiếu LLTP.
7.23	nycTenDanToc	String	x	Tên dân tộc của người yêu cầu cấp phiếu LLTP.
7.24	nycHoTenCha	String		Họ tên cha của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.25	chaSoGiayTo	String		Số giấy tờ tùy thân của cha
7.26	nycHoTenMe	String		Họ tên mẹ của người yêu cầu cấp phiếu LLTP

7.27	meSoGiayTo	String		Số giấy tờ tùy thân của mẹ
7.28	nycHoTenVoChong	String		Họ tên vợ/chồng của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.29	voChongSoGiayTo	String		Số giấy tờ tùy thân của vợ/chồng
7.30	nycNoiDKKS nycNoiSinh	Object	x	Thông tin địa chỉ nơi sinh của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.30.1	maTinhThanh	String	x	Mã địa danh hành chính Tỉnh/TP của nơi sinh của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.30.2	tenTinhThanh	String	x	Tên địa danh hành chính Tỉnh/TP của nơi sinh của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.30.3	maQuanHuyen	String	x	Mã địa danh hành chính Quận/Huyện của nơi sinh của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.30.4	tenQuanHuyen	String	x	Tên địa danh hành chính Quận/Huyện của nơi đăng ký khai sinh của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.30.5	maPhuongXa	String	x	Mã địa danh hành chính Phường/Xã của nơi sinh của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.30.6	tenPhuongXa	String	x	Tên địa danh hành chính Phường/Xã của nơi sinh của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.31	nycTenNoiDKKS	Long		Tên đơn vị nơi đăng ký khai sinh của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.32	uyQuyền	Long	x	- Có ủy quyền yêu cầu cấp phiếu LLTP không? - Quy định: + 1 – Có ủy quyền + 0 – Không ủy quyền

7.33	thongTinUyQuyenn	Object		<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin người được uỷ quyền - Bắt buộc nếu uyQuyenn = 1
7.33.1	nuqHoTen	String	x	Họ và tên người được uỷ quyền
7.33.2	nuqGioiTinh	Long	x	<ul style="list-style-type: none"> - Giới tính của người được uỷ quyền + 1: Nam + 2: Nữ
7.33.3	nuqTenGioiTinh	String	x	<ul style="list-style-type: none"> - Tên giới tính của được uỷ quyền + 1: Nam + 2: Nữ
7.33.4	nuqNgaySinh	String	x	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày, tháng, năm sinh của người được uỷ quyền - Định dạng dd/mm/yyyy hoặc mm/yyyy hoặc yyyy
7.33.5	nuqDienThoai	String		Số điện thoại của người được uỷ quyền. Chỉ bao gồm những ký tự dạng số
7.33.6	nuqEmail	String		Địa chỉ email của người được uỷ quyền Định dạng abc@...com
7.33.7	nuqLoaiGiayto	Long	x	<ul style="list-style-type: none"> - Loại giấy tờ tùy thân của người được uỷ quyền: + 1: CCCD + 2: CMND + 3: DDCN - Mặc định 1
7.33.8	nuqTenLoaiGiayTo	String	x	<ul style="list-style-type: none"> - Loại giấy tờ tùy thân của người được uỷ quyền: + 1: Căn cước công dân + 2: Chứng minh nhân dân + 3: Định danh cá nhân

7.33.9	nuqSoGiayTo	String	x	Số giấy tờ tùy thân của người được uỷ quyền
7.33.10	nuqNgayCapGiayTo	Date	x	- Ngày cấp giấy tờ tùy thân của người được uỷ quyền. - Định dạng dd/mm/yyyy
7.33.11	nuqNoiCapGiayTo	String	x	Nơi cấp giấy tờ tùy thân của người được uỷ quyền
7.33.12	nuqQuocTich	Long	x	Mã quốc tịch của người được uỷ quyền
7.33.13	nuqTenQuocTich	String	x	Tên quốc tịch của người được uỷ quyền
7.33.14	nuqDanToc	Long	x	Mã dân tộc của người được uỷ quyền
7.33.15	nuqTenDanToc	String	x	Tên dân tộc của người được uỷ quyền
7.33.16	nuqNoiDKKS	Object	x	Thông tin địa chỉ nơi đăng ký khai sinh của người được uỷ quyền
7.33.16.1	maTinhThanh	String	x	Mã địa danh hành chính Tỉnh/TP của nơi đăng ký khai sinh của người được uỷ quyền
7.33.16.2	tenTinhThanh	String	x	Tên địa danh hành chính Tỉnh/TP của nơi đăng ký khai sinh của người được uỷ quyền
7.33.16.3	maQuanHuyen	String	x	Mã địa danh hành chính Quận/Huyện của nơi đăng ký khai sinh của người được uỷ quyền
7.33.16.4	tenQuanHuyen	String	x	Tên địa danh hành chính Quận/Huyện của nơi đăng ký khai sinh của người được uỷ quyền
7.33.16.5	maPhuongXa	String	x	Mã địa danh hành chính Phường/Xã của nơi đăng ký

				khai sinh của người được uỷ quyền
7.33.16.6	tenPhuongXa	String	x	Tên địa danh hành chính Phường/Xã của nơi đăng ký khai sinh của người được uỷ quyền
7.33.17	nuqThuongTru	Object	x	Thông tin địa chỉ nơi thường trú của người được uỷ quyền
7.33.17.1	maTinhThanh	String	x	Mã địa danh hành chính Tỉnh/TP của nơi thường trú của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.33.17.2	tenTinhThanh	String	x	Tên địa danh hành chính Tỉnh/TP của nơi thường trú của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.33.17.3	maQuanHuyen	String	x	Mã địa danh hành chính Quận/Huyện của nơi thường trú của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.33.17.4	tenQuanHuyen	String	x	Tên địa danh hành chính Quận/Huyện của nơi thường trú của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.33.17.5	maPhuongXa	String	x	Mã địa danh hành chính Phường/Xã của nơi thường trú của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.33.17.6	tenPhuongXa	String	x	Tên địa danh hành chính Phường/Xã của nơi thường trú của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.33.17.8	chiTiet	String	x	Địa chỉ chi tiết nơi thường trú của người yêu cầu cấp phiếu LLTP
7.33.18	nyqQuanHe	String	x	- Quan hệ với người uỷ quyền - Mặc định Cha/Mẹ

7.34	thongTinAnTich	String		Thông tin về án tích, cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã
7.35	thongTinThanhToan	Object	x	Thông tin thanh toán
7.35.1	nhomDoiTuong	Long	x	+ 1: Sinh viên + 2: Người có công với cách mạng + 3: Thân nhân liệt sỹ + 4: Trẻ em + 5: Người cao tuổi + 6: Người khuyết tật + 7: Người thuộc hộ nghèo + 8: Người cư trú tại các xã đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số + 9: Khác
7.35.2	tenNhomDoiTuong	String	x	+ 1: Sinh viên + 2: Người có công với cách mạng + 3: Thân nhân liệt sỹ + 4: Trẻ em + 5: Người cao tuổi + 6: Người khuyết tật + 7: Người thuộc hộ nghèo + 8: Người cư trú tại các xã đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số + 9: Khác
7.35.3	phiLLTP	String	x	Phí lý lịch tư pháp
7.35.4	phiCapThemBanGiay	String	x	Phí cấp thêm bản giấy
7.35.5	hinhThucNhanBanGiay	Long	x	- Hình thức nhận bản giấy + 1: Tại MCDT + 2: Qua dịch vụ bưu chính

				công ích
7.35.6	tenHinhThucNhanBanGiay	String	x	- Tên hình thức nhận bản giấy + 1: Tại MCDT + 2: Qua dịch vụ bưu chính công ích
7.35.7	diaChiNhan	String		- Địa chỉ nhận bản giấy kết quả - Nếu hìnhThucNhanBanGiay 322 trường này bắt buộc
7.35.8	tongPhi	String	x	Tổng tiền
8	thongTinBienLai	Object		Thông tin biên lai
8.1	maDichVu	Long	x	- Mã dịch vụ - Mặc định 2: Thu phí, lệ phí
8.2	maDVC	String	x	Mã dịch vụ công được chuẩn hóa trên CSDL thủ tục hành chính
8.3	tenDVC	String	x	Tên dịch vụ công được khai báo trên CSDL thủ tục hành chính
8.4	maTTHC	String	x	Mã thủ tục hành chính tương ứng với dịch vụ công được khai báo trên CSDL thủ tục hành chính
8.5	tenTTHC	String	x	Tên thủ tục hành chính được khai báo trên CSDL thủ tục hành chính
8.6	maDonVi	String	x	Danh mục mã cơ quan được quy định tại CDVCQG, được chuẩn hóa tại CSDL thủ tục hành chính.
8.7	tenDonVi	String	x	Danh mục Tên cơ quan được quy định tại CDVCQG, được chuẩn hóa tại CSDL thủ tục hành chính.
8.8	tKThuHuong	String	x	Số tài khoản của cơ quan thụ hưởng được mở tại Ngân hàng/Kho bạc nhà nước.
8.9	maNHThuHuong	String	x	Mã ngân hàng/kho bạc nhà nước thụ hưởng.

				Danh mục bảng mã này là mã đơn vị do Ngân hàng nhà nước quy định cho từng chi nhánh ngân hàng/kho bạc nhà nước.
8.10	tenTKThuHuong	String	x	Tên tài khoản của cơ quan thụ hưởng được mở tại Ngân hàng/Kho bạc nhà nước
8.11	dSKhoanNop	List Object	x	Danh sách các Nội dung khoản nộp/Mã định danh hồ sơ
8.11.1	noiDung	String	x	Nội dung các khoản nộp/Mã định danh hồ sơ
8.11.2	soTien	String	x	Số tiền phải thanh toán/Số tiền xác nhận thanh toán.
8.12	trangThaiGD	Long	x	Trạng thái giao dịch
8.13	tenTrangThaiGD	String	x	Tên trạng thái giao dịch: 1: Thành công – Napas đã trừ tiền thành công 3: GD Pending – Napas chưa biết trạng thái cuối của GD (Lỗi hệ thống, Timeout...) 4: Thất bại – GD thất bại tại hệ thống Napas
8.14	urlBienLai	String	x	Đường dẫn lưu file Biên lai thanh toán

- Response Body:

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả
1	statusCode	String	x	- Trạng thái kết quả trả về: + 00: Thành công + 01: Không thành công lỗi do đầu vào
2	data	Object		- null
3	errorDetail	String		- Nội dung lỗi - Bắt buộc khi statusCode =

				"01"
--	--	--	--	------

- Status Code:

STT	Status Code	Type	Message
1	200	SUCCESS	Thành công
2	401	ACCESS_TOKEN	Token hết hạn (nếu có)
3	500	DATA_INCORRECT	<i>Hệ thống thông tin chủ động đưa ra lỗi chi tiết.</i>

5. API nhận kết quả từ hệ thống MCDT sang VNeID

- **Hệ thống xây dựng API:** Hệ thống định danh và xác thực điện tử (VNeID)
- **Mục đích:** API dùng để hệ thống MCDT gọi đến hệ thống VNeID để cập nhật trạng thái, kết quả xử lý hồ sơ lý lịch tư pháp khi có thay đổi trạng thái xử lý.
- **API Specs:**

Name	Nhận kết quả xử lý hồ sơ lý lịch tư pháp
Description	Cập nhật trạng thái, kết quả xử lý hồ sơ lý lịch tư pháp khi có thay đổi trạng thái xử lý về hệ thống VNeID
URL	v1/lyLichTuPhap/traKetQuaHoSoLLTP
Method	POST
Header	<ul style="list-style-type: none">• Content-Type: application/json• Bearer accessToken (giá trị accessToken ở API Lấy token) (<i>Thông tin có thể được thay đổi giữa các phiên làm việc</i>)
Params	
Request Body	<pre>{ "maTinh": "A123", "tenTinh": "Tên cơ quan thực hiện Hồ sơ lý lịch Tư pháp", "maHoSoMCDT": "A123", "trangThaiXuLy": 3, "tenTrangThaiXuLy": "Đã hoàn thành đăng ký", "lyDoTuChoi": null, "ngayHenTraKetQua": "01/12/2022", "ketQuaXuLy": { "soPhieuLLTP": "3", "ngayCapPhieu": "01/12/2022", "loaiPhieu": 1, "nguoiLapPhieu": "Nguyen Van A", "nguoiKy": "Nguyen Van B", "chucVu": "Chu tịch", "tinhTrangAnTich": 1, "tenTinhTrangAnTich": "Có án tích", "thongTinCDNCV": 1, "tenThongTinCDNCV": "Bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã", "thongTinAn": [</pre>

	<pre> { "soBanAn": "BanAn1", "ngayBanAn": "01/12/2022", "toaDaTuyen": { "ma": "Mã toà đã tuyên1", "ten": "Tên toà đã tuyên1" }, "toiDanh": { "ma": "Mã tội danh 1", "ten": "Tên tội danh 1" }, "hinhPhatChinh": { "ma": "Mã hình Phat Chinh1", "ten": "Tên hình Phat Chinh1" }, "hinhPhatBoSung": { "ma": "Mã hình Phat Bo Sung1", "ten": "Tên hình Phat Bo Sung1" } }, { "soBanAn": "BanAn2", "ngayBanAn": "01/12/2022", "toaDaTuyen": { "ma": "Mã toà đã tuyên2", "ten": "Tên toà đã tuyên2" }, "toiDanh": { "ma": "Mã tội danh 2", "ten": "Tên tội danh 2" }, "hinhPhatChinh": { "ma": "Mã hình Phat Chinh2", "ten": "Tên hình Phat Chinh2" }, "hinhPhatBoSung": { "ma": "Mã hình Phat Bo Sung2", "ten": "Tên hình Phat Bo Sung2" } }], "phieuLLTP": "Base64 của phiếu LLTP bản điện tử" } </pre>
Response	Status Code: 200

	<p>Thành công:</p> <pre>{ "statusCode": "00", "data": null, "errorDetail": null }</pre> <p>Không thành công:</p> <pre>{ "statusCode": "01", "data": null, "errorDetail": "Mô tả lỗi", }</pre>
Sample	<pre>curl --location 'https://vneid.teca.vn/api/judicial-integrate/v1/lyLichTuPhap/traKetQuaHoSoLLTP' \ --header 'Authorization: Bearer eyJhbGciOiJSUzI1NiIsInR5cCIgOiAiSldUIiwia2lkIiA6ICJwMHdLc3Rpe nFSMmEzblU1ajlaUGdKdU14WlVzRkpNNmRKdVIPZIVOc3kwIn0.eyJl eHAiOiE3MDE4NTE2NjEsImhhdCI6MTcwMTg0ODA2MSwianRpIjoim DhiMGM3ZjctZDQxMS00MTM4LTllMzMtN2Y1ODA4OWM5M2M2Ii wiaXNzIjoiaHR0cHM6Ly92bmVpZC50ZWNhLnZuL2F1dGgvcmVhbG1 zL2NpdGl6ZW4iLCJhdWQiOiJhY2NvdW50Iiwic3ViIjoimMmVzMzA0ZjI tZjJkZi00Y2I0LTg5MmEtNDdhOTBhYjYjVhNjRjIiwidHlwIjoimVhem Vy IiwiYXpwIjoimYm90dXBoYXAtc3NvIiwiaWF0IjoiMSIsImFsbG93ZWQt b3JpZ2lucyI6WyJodHRwOi8vbG9jYXRob3N0OjgwODAiXSwiemVhbG1 fYWNjZXNzIjpb7InJvbGVzIjpbImRlZmF1bHQtem9sZXMtY2l0aXplbiIs Im9mZmxpbmVfYWNjZXNzIiwidW1hX2F1dGhvcml6YXRpb24iXX0sI nJlc291cmNlX2FjY2VzcyI6eyJhY2NvdW50Ijpb7InJvbGVzIjpbIm1hbmFn ZS1hY2NvdW50IiwibWFuYXdldWFjY291bnQtbGluc3MiLCJ2aWV3L XByb2ZpbGUlXX19LCJzY29wZSI6ImVtYWlsIHByb2ZpbGUlLCJjbGll bnRlbnN0IjoimTAuMTAwLjEzMS4xNDIiLCJlbWFpbF92ZXJpZmllZCI6ZmFsc2UsImNsaWVudElkIjoimYm90dXBoYXAtc3NvIiwic3ViIjoimVhem VkX3VzZXJuYW1lIjoic2VydmljZS1hY2NvdW50LWJvdHVwaGFwLX NzbyIsImNsaWVudEFkZHI3MiOiIxMC4xMDAuMTMxLjE0MiJ9.M7z -jczAzJiyAOGQrrhEiasRXwdATU4FaE_-7iluXmlGaEqikT- tcnZwRO6o7foQW4DYEsoPCo50MEk2iDoaJ5TZ0uJX5ZQbIVLeFqQW luKwPnxYMqUW6ptLLqH3fBSkgQosKMOa1krorbcc43cdPV0gisdFrIjK Y3D-hjPx-kt0AtX3df2eal2JyLPNt- TtqQP1xfVt57bIAN_StBOO0yKAxxioCvpSZLT_4fwn4vR970lZqRyuXF9 Ozx6vu7V8h4Bg5d0wBIVRCPm15LyOB9G0VS2xNKDNmFwuhiC4EV X6k_XnZQoAeo8_m01VwikqZB-iNAI52VGygyUEPCKNg'\ --header 'Content-Type: application/json' \ --header 'Cookie: BIGipServerEmail-Webmail-117-30-p443=527761418.47873.0000; BIGipServerEmail-Webmail-117-30-p443=527761418.47873.0000' \</pre>

	<pre> --data '{ "maTinh": "A1233", "tenTinh": "Tên cơ quan thực hiện Hồ sơ lý lịch Tư pháp", "maHoSoMCDT": "A123", "trangThaiXuLy": 3, "tenTrangThaiXuLy": "Đã hoàn thành đăng ký", "lyDoTuChoi": null, "ketQuaXuLy": { "soPhieuLLTP": "3", "ngayCapPhieu": "01/12/2022", "loaiPhieu": 1, "nguoiLapPhieu": "Nguyen Van A", "nguoiKy": "Nguyen Van B", "chucVu": "Chu tịch", "tinhTrangAnTich": 1, "tenTinhTrangAnTich": "Có án tích", "thongTinCDNCV": 1, "tenThongTinCDNCV": "Bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã", "thongTinAn": [{ "soBanAn": "BanAn1", "ngayBanAn": "01/12/2022", "toaDaTuyen": { "ma": "Mã toà đã tuyên1", "ten": "Tên toà đã tuyên1" }, "toiDanh": { "ma": "Mã tội danh 1", "ten": "Tên tội danh 1" }, "hinhPhatChinh": { "ma": "Mã hình Phat Chinh1", "ten": "Tên hình Phat Chinh1" }, "hinhPhatBoSung": { "ma": "Mã hình Phat Bo Sung1", "ten": "Tên hình Phat Bo Sung1" } }, { "soBanAn": "BanAn2", "ngayBanAn": "01/12/2022", "toaDaTuyen": { "ma": "Mã toà đã tuyên2", </pre>
--	---

	<pre> "ten": "Tên toà đã tuyên2" }, "toiDanh": { "ma": "Mã tội danh 2", "ten": "Tên tội danh 2" }, "hinhPhatChinh": { "ma": "Mã hình Phat Chinh2", "ten": "Tên hình Phat Chinh2" }, "hinhPhatBoSung": { "ma": "Mã hình Phat Bo Sung2", "ten": "Tên hình Phat Bo Sung2" } }], "phieuLLTP": "Base64 của phiếu LLTP bản điện tử" } </pre>
--	---

- Resquest Body:

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả
1	maTinh	String	x	Mã tỉnh của cơ quan xử lý yêu cầu cấp phiếu LLTP. Theo danh mục địa danh hành chính của TCTK ban hành
2	tenTinh	String	x	Tên cơ quan thực hiện Hồ sơ lý lịch Tư pháp
3	maHoSoMCDT	String	x	Mã hồ sơ đăng ký cấp phiếu LLTP trên hệ thống MCĐT của địa phương
4	trangThaiXuLy	Long	x	- Trạng thái xử lý của hồ sơ trên hệ thống LLTP - Tham khảo danh mục Kết quả xử lý LLTP
5	trangThaiXuLy	String	x	- Trạng thái xử lý của hồ sơ trên hệ thống LLTP

				- Tham khảo danh mục Kết quả xử lý LLTP
6	lyDoTuChoi	String		- Lý do từ chối - Bắt buộc khi trangThaiXuLy = 3, =5, =6, =7, =8
	ngayHenTraKetQua	Date		Ngày hẹn trả kết quả. Định dạng dd/mm/yyyy
7	ketQuaXuLy	Object		- Thông tin kết quả xử lý LLTP - Nếu trangThaiXuLy = 9 thì trường này bắt buộc có giá trị
8	soPhieuLLTP	String	x	Số phiếu LLTP đã cấp
9	ngayCapPhieu	Date	x	Ngày cấp phiếu LLTP. Định dạng dd/mm/yyyy
10	loaiPhieu	Long	x	- Loại phiếu LLTP được cấp. + 1: Phiếu LLTP số 1 + 2: Phiếu LLTP số 2
11	nguoiLapPhieu	String		Họ tên người lập phiếu LLTP
12	nguoiKy	String		Họ tên người ký phiếu LLTP
13	chucVu	String		Chức vụ người ký phiếu LLTP
14	tinhTrangAnTich	Long	x	- Tình trạng án tích được kết luận trong phiếu LLTP: + 1- Có án tích + 2- Đã từng bị kết án (có án tích nhưng chưa được xóa) + 3- Đã từng bị kết án (có án tích và đã được xóa hết) + 4- Không có án tích + 5- Không có án tích trong thời gian cư trú tại Việt Nam
15	tenTinhTrangAnTich	String	x	- Tên tình trạng án tích được kết luận trong phiếu LLTP: + 1- Có án tích + 2- Đã từng bị kết án (có án tích nhưng chưa được xóa) + 3- Đã từng bị kết án (có án tích và đã được xóa hết) + 4- Không có án tích

				+ 5- Không có án tích trong thời gian cư trú tại Việt Nam
16	thongTinCDNCV	Long		- Thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác: + 1- Bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã + 2 – Không bị cấm đảm nhiệm chức vụ + 3- Không yêu cầu xác nhận
17	tenThongTinCDNCV	String		- Tên thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác: + 1- Bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã + 2 – Không bị cấm đảm nhiệm chức vụ + 3- Không yêu cầu xác nhận
18	thongTinAn	List Object		Danh sách án tích trong trường hợp có án tích
18.1	soBanAn	String		- Số bản án - Bắt buộc với <code>trinhTrangAnTich = 1,2;</code> - Bắt buộc với <code>trinhTrangAnTich = 3</code> với loại phiếu LLTP số 2 (<code>loaiPhieu = 2</code>)
18.2	ngayBanAn	Date		- Số bản án - Bắt buộc với <code>trinhTrangAnTich = 1,2;</code> - Bắt buộc với <code>trinhTrangAnTich = 3</code> với loại phiếu LLTP số 2 (<code>loaiPhieu = 2</code>)
18.3	toaDaTuyen	Object		Tòa án đã tuyên bản án
18.3.1	Ma	String		Mã bản án

18.3.2	Ten	String		Tên bản án
18.4	toiDanh	Object		Tội danh bị tuyên án
18.4.1	Ma	String		Mã tội danh
18.4.2	Ten	String		Tên tội danh
18.5	hinhPhatChinh	Object		Nội dung hình phạt chính
18.5.1	Ma	String		Mã nội dung hình phạt chính
18.5.2	Ten	String		Tên nội dung hình phạt chính
18.6	hinhPhatBoSung	Object		Nội dung hình phạt bổ sung
18.6.1	Ma	String		Mã nội dung hình bổ sung
18.6.2	Ten	String		Tên nội dung hình bổ sung
19	phieuLLTP	String	x	Base64 của phiếu LLTP bản điện tử

- Response Body:

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả
1	statusCode	String	x	- Trạng thái kết quả trả về: + 00: Thành công + 01: Không thành công lỗi do đầu vào
2	data	Object		- null
3	errorDetail	String		- Nội dung lỗi - Bắt buộc khi statusCode = "01"

- Status Code:

STT	Status Code	Type	Message
1	200	SUCCESS	Thành công
2	401	ACCESS_TOKEN	Token hết hạn (nếu có)
3	500	DATA_INCORRECT	<i>Hệ thống thông tin chủ động đưa ra lỗi chi tiết.</i>

6. Danh mục Mục đích yêu cầu cấp LLTP

STT	Tên mục đích	Mã mục đích	Hiệu lực
1	Cư trú nước ngoài	1	Y
2	Xuất cảnh	2	Y
3	Bổ sung hồ sơ xin việc	3	Y
4	Bổ sung hồ sơ đi du học	4	Y
5	Tham gia các Hội công giáo	5	Y
6	Cấp visa đi nước ngoài	6	Y
7	Bổ sung ngành nghề kinh doanh có điều kiện	7	Y
8	Cấp chứng chỉ hành nghề	8	Y
9	Xóa án tích	9	Y
10	Kết hôn với người nước ngoài	10	Y
11	Xuất khẩu lao động	11	Y
12	Xin con nuôi	12	Y
13	Cấp giấy phép lao động	13	Y
14	Bổ sung hồ sơ công chức, viên chức	14	Y
15	Khác	99	Y

7. Danh mục giới tính

STT	Tên	Mã	Hiệu lực
1	Nam	1	Y
2	Nữ	2	Y

8. Danh mục Kết quả xử lý LLTP

STT	Tên kết quả	Mã	Hiệu lực
1	Mới đăng ký	1	Y
2	Được tiếp nhận	2	Y
3	Không được tiếp nhận	3	Y
4	Đang xử lý	4	Y
5	Yêu cầu bổ sung hồ sơ	5	Y
6	Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính	6	Y
7	Công dân yêu cầu rút hồ sơ	7	Y
8	Dừng xử lý	8	Y
9	Đã xử lý xong	9	Y
10	Đã trả kết quả	10	Y

9. Danh mục Đối tượng miễn phí

STT	Tên kết quả	Mã	Hiệu lực
1	Trẻ em theo quy định tại Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.	1	Y
2	Người cao tuổi theo quy định tại Luật người cao tuổi.	2	Y
3	Người khuyết tật theo quy định tại Luật người khuyết tật.	3	Y
4	Người thuộc hộ nghèo theo quy định.	4	Y
5	Người cư trú tại các xã đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của pháp luật.	5	Y
6	Sinh viên, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ (gồm cha đẻ, mẹ đẻ, vợ (hoặc chồng), con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi dưỡng liệt sỹ).	6	Y
7	Khác	KHAC	Y